

Số: 751/BC-PGDĐT

Ninh Hòa, ngày 20 tháng 9 năm 2024

## BÁO CÁO

**Tổng kết năm học 2023 - 2024 và phương hướng,  
nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm học 2024 - 2025**

### Phần một

## KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023-2024

### I. KHÁI QUÁT CHUNG

#### 1. Quy mô mạng lưới trường, lớp học

Hệ thống mạng lưới các cơ sở giáo dục các cấp học được phân bố rộng trên phạm vi toàn thị xã, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh. Toàn thị xã có 88 trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trường phổ thông 02 cấp học và trường phổ thông dân tộc nội trú; trong đó, có 86 trường công lập và 02 trường mầm non tư thục.

#### 2. Tổng số học sinh các cấp học

Quy mô phát triển của các cấp học tiếp tục ổn định. Tính đến cuối năm học, toàn thị xã có 53.267 học sinh, gồm 10.150 trẻ mầm non (MN), 18.770 học sinh tiểu học (TH), 14.060 học sinh trung học cơ sở (THCS).

#### 3. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

Tổng số cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV) và nhân viên (NV) trong toàn ngành đến thời điểm báo cáo là 2.409 người (gồm 187 CBQL, 1950 GV và 235 NV); trong đó, công lập với 2.366 người (gồm 185 CBQL, 1.950 GV và 231 NV); ngoài công lập với 43 người (gồm 2 CBQL, 37 GV và 4 NV).

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023 - 2024

### 1. Hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giáo dục

- Tiếp tục tham mưu UBND thị xã giao quyền tự chủ tự chịu trách nhiệm cho 86/86 đơn vị trường học nhằm thực hiện tự chủ tài chính theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ đạt tỷ lệ 100%.

- Định mức chi thường xuyên được thực hiện trong thời kỳ ổn định ngân sách theo Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh, trong đó kinh phí chi thường xuyên phân bổ theo số lượng học sinh,

không bao gồm chi lương , học bổng, bồi dưỡng giáo viên , học sinh giỏi, Hội khỏe Phù Đổng..., đã tạo cho các đơn vị chủ động trong việc sử dụng, điều hành phân bổ ngân sách nhà nước.

- Đã chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện nghiêm túc công tác xã hội hóa cũng như các khoản thu đầu năm học theo đúng quy định . Công tác kiểm tra , hướng dẫn thu, chi tài chính , quản lý, sử dụng tài sản công được tăng cường , nhằm hạn chế tình trạng lạm thu, thất thoát tài sản, kinh phí nhà nước trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn thị xã.

- Công tác công khai thu , chi tài chính , ngân sách nhà nước, quản lý, sử dụng tài sản được tổ chức thực hiện theo đúng các văn bản quy định hiện hành . Tạo điều kiện để người học và xã hội tham gia giám sát, đánh giá theo đúng các quy định của pháp luật

- Giao quyền tự chủ về quản lý thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, gắn với nâng cao trách nhiệm giải trình trước xã hội, người học, cơ quan quản lý; tăng cường sự tham gia của gia đình và xã hội trong giám sát các hoạt động của cơ sở giáo dục; tăng cường công tác đối thoại giữa nhà trường với cha mẹ trẻ và các tổ chức, cá nhân liên quan về các vấn đề xã hội đang quan tâm. Giao quyền chủ động cho cơ sở GDMN, CBQL, giáo viên trong công tác lập kế hoạch, phát triển chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế địa phương. Thực hiện đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các đơn vị.

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục, quản trị nhà trường theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh tự chủ, bảo đảm vai trò kiến tạo để phát triển giáo dục, trách nhiệm giải trình, công khai, minh bạch: Phòng Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo các trường thực hiện công khai Chương trình giáo dục của nhà trường, kế hoạch giáo dục theo tháng, chủ đề, tuần, ngày trên bảng tin hoạt động của nhà trường hoặc góc tuyên truyền của các lớp để phụ huynh nắm được Chương trình hoạt động của trẻ. Đối với các trường mầm non đã thực hiện công khai thực đơn, hóa đơn đi chợ hàng ngày, bảng tính định lượng dưỡng chất cho trẻ trên bảng tin của nhà trường.

- Tăng cường thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, phát huy vai trò và tiếng nói của đội ngũ nhà giáo trong các nhà trường: Hướng dẫn các cơ sở giáo dục thực hiện nghiêm túc các nội dung được quy định trong Nghị định 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của chính phủ về quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

## **2. Kết quả thực hiện chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên**

### **2.1. Giáo dục mầm non (GDMN)**

#### **a) Kết quả đạt được**

- Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục mầm non trong điều kiện mới và triển khai thí điểm

### Chương trình Giáo dục mầm non mới:

+ Phòng Giáo dục và Đào tạo đã thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, hướng dẫn các trường mầm non phát triển Chương trình giáo dục nhà trường theo quan điểm toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm. 100% các trường mầm non đã thực hiện phát triển Chương trình giáo dục của nhà trường phù hợp với thực tế tại địa phương. Từ đó giáo viên xây dựng kế hoạch và xác định các hoạt động phù hợp với đặc điểm của trẻ và điều kiện thực tế của lớp mình phụ trách. Trong năm học, các trường mầm non đã thực hiện điều chỉnh Chương trình ít nhất 1 lần tùy vào kết quả đánh giá trẻ để đảm bảo phù hợp với khả năng của trẻ và điều kiện thực tế tại trường.

+ Tiếp tục chỉ đạo các trường mầm non thực hiện Công văn 849/PGDĐT ngày 03/11/2023 về việc hướng dẫn thực hiện công tác tổ chức bán trú trong các cơ sở giáo dục mầm non từ năm học 2023-2024.

+ Kết quả, năm học 2023-2024 toàn thị xã có 32/32 trường mầm non và 74 cơ sở nhóm/lớp độc tập tự thực tổ chức cho trẻ ăn bán trú tại trường, với 9.662/10.150 trẻ được ăn bán trú đạt tỷ lệ 97,16%, tăng 2,99% so với cùng kỳ năm học trước (94,17%).

+ 100% các cơ sở giáo dục mầm non đã thực hiện kiểm tra sức khỏe trẻ 1 lần/năm, thực hiện theo dõi sức khỏe trẻ theo biểu đồ tăng trưởng 3 tháng/lần đối với độ tuổi mẫu giáo và 1 tháng/lần đối với độ tuổi nhà trẻ, kết quả cuối năm học số trẻ suy dinh dưỡng như sau: Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 80/10.150 tỷ lệ 0,78%; Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi: 95/10.150 tỷ lệ 0,93%; Trẻ thừa cân, béo phì: 290/10.150 tỷ lệ 2,85%

+ Trong tháng 11/2023, Phòng Giáo dục và Đào tạo đã tiến hành kiểm tra công tác bán trú đầu năm của các trường mầm non nhằm nắm bắt tình hình hoạt động của các trường để có hướng chỉ đạo tiếp theo trong năm học. Sau khi kiểm tra, Phòng giáo dục và đào tạo đã tổ chức rút kinh nghiệm cho các đơn vị trong công tác thực hiện bán trú tại trường để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ theo kế hoạch đề ra.

+ Tổ chức thành công các buổi sinh hoạt chuyên môn cụm cho 04 cụm vào tháng 12/2023 với chuyên đề: “Phát triển ngôn ngữ theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm” và hoạt động giáo dục Steam nhằm tạo điều kiện để các trường giao lưu, trao đổi, học hỏi kinh nghiệm trong việc thực hiện tổ chức các hoạt động giáo dục, chăm sóc. Việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn cụm được đội ngũ CBQL và giáo viên, nhân viên các trường hưởng ứng rất nhiệt tình và tham gia tích cực đã mang lại nhiều hiệu quả thiết thực trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tại trường.

+ Năm học 2023-2024, toàn thị xã có 18/32 trường mầm non tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh. Với tổng số trẻ tham gia 2.088 trẻ/94 lớp. Đây là thứ hai thực hiện Chương trình theo Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình làm quen với tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo. 03/18 trường lựa chọn Bộ tài liệu sách học sinh: Làm quen tiếng Anh, dành cho lứa tuổi mẫu giáo 1,2,3 (kèm theo bộ

sticker) của nhóm tác giả Nguyễn Thị Ngọc An, Lê Hồng Thái, Nguyễn Phạm Hoàng Anh, Phạm Thị Ngọc Tuyền. 15/18 trường lựa chọn bộ tài liệu tiếng Anh Amanda and Friends (3 cấp độ cho trẻ 3-6 tuổi) của nhóm tác giả Võ Đại Phúc, Nguyễn Thị Ngọc Mai thuộc NXB Đại học Huế.

-Nâng cao chất lượng thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025”:

+ Tiếp tục triển khai Chuyên đề xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025. Ban hành Kế hoạch số 767/KH-PGDĐT ngày 10/10/2023 về việc hướng dẫn thực hiện chuyên đề: “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025” năm học 2023-2024. 100% các trường mầm non đã rà soát, đánh giá các tiêu chí và xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong năm học 2023-2024.

+ Tháng 10/2023, Phòng Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức cho 65 đội ngũ CBQL và GVMN cốt cán tham quan học tập mô hình điểm cấp tỉnh tại Trường Mầm non Thị trấn Diên Khánh theo Công văn số 790/PGDĐT ngày 17/10/2023 về việc triệu tập đại biểu tham quan học tập mô hình điểm cấp tỉnh thực hiện chuyên đề: “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021-2025”

+ Tháng 3/2024, Phòng giáo dục và đào tạo đã tổ chức Hội thi: Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm thị xã Ninh Hoà năm học 2023-2024 theo Kế hoạch số 908/KH-PGDĐT ngày 27/11/2023. Kết quả: 11 đơn vị xếp loại tốt – nội dung tổ chức hoạt động nuôi dưỡng; 19 đơn vị xếp loại tốt – nội dung tổ chức hoạt động giáo dục.

+ Tháng 4/2024, Phòng Giáo dục và Đào tạo đã tuyển chọn 04 đơn vị xuất sắc tham gia Hội thi: Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm tỉnh Khánh Hoà năm học 2023-2024, kết quả có 01 đơn vị đạt giải nhì nội dung tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, 03 đơn vị xếp loại tốt nội dung tổ chức hoạt động giáo dục và nuôi dưỡng.

+ Sau khi tổ chức Hội thi cấp thị xã và tham gia Hội thi cấp tỉnh, Phòng giáo dục và đào tạo đã tổ chức buổi sinh hoạt chuyên đề xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm năm học 2023-2024 tại Trường Mầm non Ninh Thượng nhằm đánh giá lại kết quả thực hiện trong năm học để rút kinh nghiệm và đề ra kế hoạch, phương hướng hoạt động cho năm học tới được tốt hơn.

-Nâng cao chất lượng thực hiện Đề án “Tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025”:

+ Thị xã Ninh Hòa có 2 trường mầm non Ninh Tân và mầm non Ninh Tây có trẻ dân tộc thiểu số, với tổng số trẻ 192 trẻ/96 trẻ nữ. Năm học 2023-2024, 02 trường tiếp tục thực hiện các văn bản, kế hoạch của Phòng Giáo dục và Đào tạo ban hành gồm: Kế hoạch 717/KH-PGDĐT ngày 16/8/2022 về triển khai thực hiện giai đoạn 2 Đề án “Tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025” trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ trên địa bàn thị xã Ninh Hòa; Công

văn 1809/PGDDĐT ngày 12/12/2022 về việc hướng dẫn tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục mầm non.

+ Hai trường có trẻ dân tộc thiểu số đã thực hiện theo hướng dẫn của các cấp về công tác tăng cường tiếng Việt cho trẻ. Thực hiện xây dựng kế hoạch, trang trí lớp phù hợp với trẻ em dân tộc thiểu số, tổ chức các hoạt động nhằm giúp trẻ phát triển toàn diện.

+ 100% trẻ được dân tộc thiểu số được ăn trưa tại trường và hưởng các chế độ chính sách theo quy định.

+ Cuối năm qua khảo sát cháu dân tộc có 90% cháu đạt yêu cầu đề ra. Cháu mạnh dạn, tự tin, thực hiện tốt các hoạt động: chào hỏi, tự phục vụ, giao lưu với cô và bạn...

- Phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ em, theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế; quan tâm phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn và vùng có khu công nghiệp:

+ Mạng lưới trường, lớp được phát triển khắp các xã, phường đảm bảo 1 xã, phường có 1 trường mầm non công lập, riêng Phường Ninh Hiệp có 04 trường mầm non công lập và 02 trường mầm non tư thục; 74 nhóm, lớp độc lập tư thục nhằm đáp ứng nhu cầu gửi con em của phụ huynh trên địa bàn. Toàn thị xã có 27 xã, phường trong đó có 19 xã, phường có nhóm, lớp độc lập tư thục đóng trên địa bàn.

+ Tổng số nhóm, lớp: 387, trong đó: 95 nhóm, 292 lớp mẫu giáo. Số trẻ đến trường, nhóm, lớp: 10.150 trẻ, trong đó có 1.758 trẻ nhà trẻ và 8.392 trẻ mẫu giáo

+ Toàn thị xã có phường Ninh Thủy là khu công nghiệp có 1 trường mầm non và 05 nhóm, lớp độc lập tư thục đáp ứng nhu cầu gửi con em của địa phương.

- Củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, khuyến khích các địa phương có điều kiện thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo:

+ Thực hiện công tác kiểm tra, thẩm định, công nhận đạt chuẩn phổ cập GDMNTENT đảm bảo quy trình, hiệu quả: Tiếp tục thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

+ Kiện toàn Ban chỉ đạo PCGD-XMC các cấp; đầu tư bổ sung phòng học, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị tối thiểu cho các lớp mẫu giáo 5 tuổi, bố trí đảm bảo đủ đội ngũ theo quy định để duy trì 100% số xã/phường trong toàn thị xã đạt chuẩn phổ cập GDMNTNT; không để xảy ra tình trạng đạt tiêu chuẩn phổ cập nhưng thiếu giáo viên, thiếu CSVC. Cơ sở GDMN tăng cường công tác phối

hợp với cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn thực hiện tốt công tác điều tra phổ cập.

+ Kết quả, 27/27 xã, phường đã được kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi cấp thị xã. Phòng Giáo dục và Đào tạo đang thực hiện quy trình tham mưu UBND thị xã lập hồ sơ đề nghị kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD-XMC năm 2023.

- Từng bước khắc phục tình trạng thiếu giáo viên; phát triển, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục: Năm học 2023-2024, UBND thị xã Ninh Hoà đã thực hiện quy trình tuyển dụng 159 giáo viên mầm non giúp khắc phục tình trạng thiếu giáo viên kéo dài nhiều năm nay, giúp các trường đảm bảo và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Bên cạnh đó, Phòng Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức nhiều hoạt động nhằm bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Thực hiện nghiêm túc việc học bồi dưỡng thường xuyên trong năm. Phối hợp với trường cao đẳng sư phạm TW Nha Trang tổ chức bồi dưỡng Chương trình 03 cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên để đảm bảo chất lượng bồi dưỡng thường xuyên năm học 2023-2024.

- Tăng cường quản lý, hỗ trợ nâng cao chất lượng nhóm, lớp độc lập tự thực: Các nhóm, lớp độc lập tự thực tiếp tục thực hiện Công văn số 3408/UBND ngày 16/8/2022 về việc V/v tăng cường công tác quản lý các nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập loại hình dân lập và tự thực trên địa bàn thị xã Ninh Hoà để hướng dẫn, chỉ đạo các địa phương tăng cường công tác kiểm tra, quản lý các nhóm, lớp độc lập tự thực để đảm bảo chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đạt chất lượng và đảm bảo an toàn. Trong năm học đã tiến hành kiểm tra cấp phép cho 02 cơ sở đủ điều kiện tổ chức dạy trẻ 5 tuổi là lớp Mầm non độc lập KOMI phường Ninh Diêm và lớp mầm non độc lập Hoa Mai xã Ninh Bình. Phối hợp với địa phương các xã, phường kiểm tra các điều kiện cấp phép lại và cấp phép mới cho các nhóm, lớp độc lập tự thực. Tổng số cơ sở độc lập tự thực đến thời điểm hiện tại là 74 cơ sở, với 106 nhóm lớp và 1.650 trẻ giúp tăng tỷ lệ huy động trẻ ra lớp của địa phương.

Toàn ngành tiếp tục thực hiện hiệu quả các chính sách phát triển giáo dục mầm non theo quy định.

### ***b) Hạn chế, nguyên nhân***

Số lượng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia đến thời điểm hiện tại là 10/30 trường, đạt tỉ lệ 33,33%, tỉ lệ này còn thấp so với kế hoạch đề ra là đạt 46%.

Nguyên nhân: Do địa bàn thị xã Ninh Hoà rộng, số trường nhiều nên công tác đầu tư về cơ sở vật chất chưa được đồng bộ, một số trường đã đạt chuẩn quốc gia trong giai đoạn trước nhưng đến thời điểm công nhận lại thì không đạt do không đủ điều kiện về cơ sở vật chất.

## ***2.2. Giáo dục Tiểu học***

### ***a) Kết quả đạt được***

Đầu năm học, Phòng Giáo dục và Đào tạo đã có công văn số 688/GDĐT-GDPT ngày 14/9/2023 về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ cấp tiểu học năm học 2023-2024 và tổ chức Hội nghị triển khai văn bản này cho tất cả Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng của 32 cơ sở giáo dục tiểu học trên địa bàn thị xã.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông (GDPT) 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4: Đã chỉ đạo các trường chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc; Đối với các trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đã thực hiện nghiêm túc kế hoạch giảng dạy theo đúng quy định. Kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học.

- Đã chỉ đạo các trường thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 trên cơ sở Chương trình GDPT 2006, đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018, trong đó chú trọng rèn luyện các kỹ năng và tạo tâm thế cho học sinh lớp 5 sẵn sàng học lớp 6. Điều chỉnh nội dung dạy học hợp lý đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học của từng đơn vị. Đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, đánh giá kết quả học tập theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Chú trọng giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, tăng cường hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm rèn kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Chú trọng đổi mới phương pháp dạy học, áp dụng các kỹ thuật dạy học tích cực, đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh; triển khai dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học; tự làm và sử dụng đồ dùng dạy học hiệu quả; thực hiện đổi mới hình thức tổ chức dạy học, vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; thực hiện dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở cấp tiểu học linh hoạt với các hình thức tổ chức phù hợp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường, trong đó quan tâm đến nội dung lồng ghép giáo dục QPAN.

- Nội dung kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục của học sinh được thực hiện phù hợp với kế hoạch giáo dục nhà trường và kế hoạch dạy học/hoạt động giáo dục theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định.

- Học sinh lớp 5 được học môn Tin học tự chọn theo Chương trình GDPT 2006, có những giải pháp tiếp cận Chương trình môn Tin học trong Chương trình GDPT 2018 một cách linh hoạt, phù hợp trên cơ sở tinh giản Chương trình GDPT 2006 đối với môn Tin học tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh tiếp cận, học tập môn Tin học ở lớp 6..

- Các trường đã tổ chức triển khai hoạt động giáo dục STEM phù hợp với

điều kiện của nhà trường đảm bảo đúng quy định; tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM. Trong quá trình tổ chức dạy học, giáo viên đã thực hiện tốt việc tích hợp một số môn học/hoạt động giáo dục có trong chương trình vào STEM nhằm thúc đẩy tính sáng tạo, trí tò mò và sự thấu cảm của học sinh; các nhà trường đã sử dụng nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn>. và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định.

- Tiếp tục thực hiện dạy học tiếng dân tộc thiểu số theo các quy định hiện hành và thực hiện các giải pháp tăng cường tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số linh hoạt, phù hợp với điều kiện của từng đơn vị; việc dạy học tăng cường tiếng Việt theo các tài liệu đã được Bộ GDĐT tổ chức biên soạn, thẩm định, phê duyệt và hướng dẫn của Sở GDĐT.

- 100% trường học đã thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác giáo dục đối với trẻ khuyết tật trên cơ sở kế hoạch giáo dục phù hợp với nhu cầu và khả năng của học sinh khuyết tật; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn; thực hiện đầy đủ các chính sách đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập... Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; được học hòa nhập, được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

Tổ chức thực hiện bảo đảm trường học an toàn, tăng cường công tác tuyên truyền để nâng cao ý thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh về công tác phòng, chống dịch bệnh; chuẩn bị tốt các phương án đảm bảo an toàn, phòng chống dịch bệnh trên cơ sở hướng dẫn của ngành Y tế và ngành Giáo dục; duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, giáo viên, nhân viên.

Tiếp tục duy trì, nâng cao kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, thực hiện giáo dục bắt buộc. Các xã, phường đã kiện toàn ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; xây dựng kế hoạch, tập trung mọi nguồn lực để củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Đã chỉ đạo các trường tăng cường công tác kiểm định chất lượng và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ tự đánh giá, duy trì tự đánh giá và nâng cao chất lượng đánh giá ngoài theo quy định.

Cuối năm học 2023-2024 có 3.818/3.818 học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học, đạt tỉ lệ 100% (Trong đó có 3.693/3.818 học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học, đạt tỉ lệ 96,7%). Nâng cao tỷ lệ học sinh lớp 1,2,3,4,5 hoàn thành chương trình lớp học. Cuối năm học có 18.770/18.725 học sinh lớp 1, 2, 3, 4, 5 hoàn thành chương trình lớp học, đạt tỉ lệ 99,76% (Năm học 2022-2023 là 99,70%). Tỷ lệ học sinh bỏ học: Có 04 học sinh bỏ học, tỉ lệ: 0,02%. Trong đó 03 học sinh bỏ học vì bệnh nan y phải điều trị dài hạn và 1 học

sinh người dân tộc thiểu số tại xã Ninh Tây bỏ học theo gia đình sống du canh du cư. Tỷ lệ học sinh khuyết tật trong độ tuổi tiểu học được đi học: Có 75/81 học sinh khuyết tật trong độ tuổi được học hòa nhập, đạt tỉ lệ 92,6%.

- Trong năm học 2023-2024, giáo dục tiểu học thị xã Ninh Hòa đã hoàn thành tốt nhiệm vụ mà đầu năm cấp học đề ra, đã triển khai đến các trường tất cả các văn bản chỉ đạo của cấp trên, tổ chức tiếp thu các nội dung của cấp trên và tập huấn cho cơ sở những nội dung trọng tâm của các hoạt động giáo dục tiểu học. Nhìn chung tất cả các trường đã hoạt động và đạt được kết quả khá tốt như việc đổi mới phương pháp dạy của giáo viên và phương pháp học của học sinh; Công tác bồi dưỡng thường xuyên; Đánh giá học sinh theo Thông tư 27 của Bộ GDĐT đối với học sinh lớp 1, 2, 3,4 (Theo Chương trình GDPT 2018) và Đánh giá học sinh lớp 5 theo Thông tư 22 của Bộ GDĐT; Thực hiện tốt công tác dạy học cho học sinh lớp 1, 2, 3, 4 theo Chương trình GDPT 2018 và triển khai thành công việc chọn sách giáo khoa lớp 5 để chuẩn bị công tác dạy học trong năm học 2024-2025 theo Chương trình GDPT 2018; Tiếp tục thực hiện tập huấn cho CBQL và GV về tiếp thu Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018; Đổi mới hoạt động trong trường tiểu học; Đổi mới về sinh hoạt chuyên môn; Đổi mới về cách ra đề kiểm tra đánh giá học sinh; Đổi mới về công tác tổ chức, quản lí lớp học

#### ***b) Hạn chế - nguyên nhân***

##### **Hạn chế**

- Bàn ghế 4 chỗ ngồi còn nhiều, cơ sở phòng học và phòng làm việc của một số đơn vị đã xuống cấp, một số điểm trường chưa có tường rào.

- Một số đơn vị còn thiếu CBQL nên chưa phát huy hết vai trò quản lí và chỉ đạo trong công tác chuyên môn.

- Cơ sở vật chất chưa đáp ứng yêu cầu cơ bản theo Thông tư 13 của Bộ Giáo dục và Đào tạo nên việc xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư 17 của Bộ GDĐT của Bộ giáo dục còn gặp nhiều khó khăn.

- Trong năm học 2023 - 2024 không có trường tiểu học được công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia.

- Công tác kiểm định chất lượng đối với các trường còn nhiều hạn chế.

- Việc mua sắm máy vi tính để học sinh lớp 3 học môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 chưa thực hiện được vì thiếu kinh phí.

- Do những năm gần đây không có chủ trương tuyển viên chức giáo dục nên giáo viên thiếu nhiều, các trường rất khó khăn trong việc hợp đồng giáo viên để đảm bảo công tác giảng dạy.

- Thiết bị tối thiểu để giảng dạy cho học sinh lớp 2, lớp 3, lớp 4 chưa có.

##### **Nguyên nhân**

- CBQL, GV một số trường chưa coi trọng việc rèn luyện nâng cao nhận thức của học sinh trong việc quản lí, tổ chức lớp học.

- Phòng học, phòng làm việc số đơn vị xuống cấp nhưng kinh phí đầu tư CSVC có hạn.

- Do những năm gần đây không có chủ trương tuyển viên chức giáo dục nên giáo viên còn thiếu chưa đáp ứng tỉ lệ giáo viên theo quy định.

- Không có kinh phí mua sắm máy vi tính và thiết bị dạy học cho học sinh lớp 2, lớp 3 và lớp 4.

### **2.3. Giáo dục Trung học**

#### *a) Kết quả đạt được*

- Tiếp tục thực hiện việc đổi mới công tác quản lý giáo dục theo hướng tăng cường phân cấp quản lý, giao quyền tự chủ cho các đơn vị trong việc xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục, bảo đảm thực hiện nhiệm vụ năm học.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình GDPT ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018, Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2018) đối với lớp 6, lớp 7, lớp 8; tiếp tục thực hiện Chương trình GDPT ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2006) đối với lớp 9, bảo đảm thực hiện và hoàn thành chương trình năm học; củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục THCS. Các trường chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, năng lực tự chủ, linh hoạt, sáng tạo trong việc triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018, phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của địa phương, đơn vị.

- Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình GDPT 2018. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; bảo đảm tính dân chủ, thống nhất giữa các tổ chuyên môn và các tổ chức đoàn thể, phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Chỉ đạo các trường tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn theo bộ môn toàn ngành. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện của đơn vị mình. Tiếp tục phát huy hiệu quả đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học và hoạt động giáo dục trong hoạt động chuyên môn của ngành và bồi dưỡng giáo viên dạy học theo sách giáo khoa mới của Chương trình GDPT 2018.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, giáo dục theo định

hướng phát triển năng lực học sinh, phát huy vai trò chủ động, tính tự quản của người học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học; khai thác, sử dụng các nguồn học liệu, kho học liệu, video bài giảng phục vụ trong giảng dạy...100% trường học tổ chức dạy học theo chủ đề, chú trọng các hoạt động dạy học tích hợp kiến thức của nhiều bộ môn; lồng ghép các nội dung về giáo dục bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu toàn cầu... tích hợp giáo dục đạo đức, giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục hướng nghiệp, nghề phổ thông, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống trong các môn học và các hoạt động giáo dục

- Tiếp tục đổi mới phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá theo hướng chú trọng đánh giá phẩm chất và năng lực của học sinh. Tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong kiểm tra; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

- 100% trường học tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý, giảng dạy và học tập. Tiếp tục thực hiện Quy chế quản lý và sử dụng sổ điểm, học bạ điện tử in từ chương trình quản lý trường học. Sổ điểm điện tử hỗ trợ giáo viên tính điểm, xếp loại kết quả học tập của học sinh chính xác tuyệt đối, giúp cơ quan quản lý, kiểm tra, giám sát chặt chẽ điểm của từng học sinh, mọi lúc, mọi nơi, không cho phép giáo viên tùy tiện sửa điểm.

- Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch triển khai áp dụng giáo dục STEM; tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên và cán bộ quản lý về giáo dục STEM, xây dựng và thực hiện bài học STEM; kỹ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm STEM và năng lực hướng dẫn hoạt động nghiên cứu khoa học, kỹ thuật...

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025”; Quyết định số 2227/QĐ-UBND ngày 06/8/2018 của UBND tỉnh Phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025” trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Công tác phân luồng học sinh sau THCS đã đạt được những kết quả nhất định

- Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng (PCTN) theo Chỉ thị số 10/CT-TTg, ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ được các đơn vị, cơ sở giáo dục trên địa bàn toàn tỉnh tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Khánh Hòa theo Chương trình GDPT 2018.

- Duy trì thường xuyên việc đánh giá, rút kinh nghiệm, triển khai các giải pháp giáo dục, hỗ trợ nhằm nâng cao chất lượng giáo dục cho học sinh dân tộc thiểu số, đưa nội dung vào sinh hoạt chuyên môn trọng tâm của nhà trường. Đổi mới tổ chức sinh hoạt chuyên môn, dự giờ trao đổi kinh nghiệm, thực hiện việc dạy

học chương trình GDPT 2018 theo hướng tăng thời lượng, tập trung tháo gỡ những vướng mắc để tìm các phương pháp, điều chỉnh nội dung giáo dục phù hợp với từng đối tượng học sinh DTTS. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục và đáp ứng nhu cầu học tập của người dân tộc thiểu số, người sống ở miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và các đối tượng chính sách khác. Nâng cao chất lượng giáo dục, thực hiện giảng dạy, đánh giá kết quả học tập của học sinh DTTS theo chuẩn kiến thức, kỹ năng; thực hiện tốt chế độ chính sách GDĐT đối với học sinh DTTS và cán bộ, giáo viên công tác ở vùng có DTTS.

- Tiếp tục thực hiện công tác phát triển các phương thức giáo dục hòa nhập, chuyên biệt và bán chuyên biệt để đáp ứng quyền được học tập của người học là người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

#### Kết quả năm học:

TSHS	Xếp loại	Tốt/Giỏi		Khá		Đạt/T. bình		Chưa đạt/Yếu		Kém	
		SI	%	SI	%	SI	%	SI	%	SI	%
14059	<b>HK</b>	11087	78,86	2728	19,40	234	1,66	10	0,1		
	<b>HL</b>	3737	26,58	4799	34,13	5131	36,50	389	2,77	3	0,0

- Tốt nghiệp THCS 3.513/3.513 học sinh,

- Tốt nghiệp THCS hệ phổ cập: 34/34 học viên, tỷ lệ 100%.

#### **b) Hạn chế, nguyên nhân**

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học chưa đáp ứng yêu cầu.

- Thừa thiếu giáo viên cục bộ gây nhiều khó khăn trong công tác giảng dạy nguyên nhân là chưa tuyển dụng giáo viên.

### **2.4. Giáo dục thường xuyên (GDTX)**

#### **a) Kết quả đạt được**

- Ban hành Công văn số 742/PGDĐT, ngày 03/10/2023 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 - 2024 đối với Giáo dục thường xuyên.

- Công tác chỉ đạo, tổ chức dạy học và quản lý hoạt động chuyên môn: Triển khai thực hiện Thông tư số 36/2021/TT-BGDĐT ngày 24/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Chương trình Giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở; Thông tư số 43/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học viên theo Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông đến các trường THCS trên địa bàn Năm học 2023 - 2024 đã huy động mở được 05 lớp PCGD THCS với 82 học viên.

- Việc triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng sống, ban hành theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT, ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT “Quy định Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa”: Các TTHTCD đã tổ chức các lớp giáo dục kỹ năng sống theo quy định tại Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GD&ĐT. Nội dung các lớp

phù hợp với từng nhóm đối tượng và điều kiện cụ thể địa phương; cần đa dạng hóa các hình thức tổ chức lớp học nhằm thu hút nhiều người học, góp phần hình thành, phát triển những kỹ năng sống, giá trị sống cơ bản, cần thiết cho người dân trong cộng đồng, trong năm học 2023 - 2024 đã tổ chức được 41 lớp với 2.904 lượt người tham dự.

- Việc triển khai thực hiện đổi mới thư viện và phát triển văn hóa đọc

+ Tiếp tục triển khai thực hiện Công văn số 660/PGDD ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn công tác xây dựng văn hóa đọc trong trường tiểu học; Kế hoạch số 276/KH-PGDĐT ngày 02/5/2018 về việc triển khai thực hiện Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030” trong ngành giáo dục và đào tạo thị xã Ninh Hòa.

+ Tiếp tục triển khai thực hiện Công văn số 651/PGDĐT ngày 11/10/2019 về việc triển khai công tác thư viện trường học hàng năm.

+ Ban hành Kế hoạch số 676/KH-PGDĐT, ngày 08/8/2022 về triển khai thực hiện “Đề án phát triển văn hóa đọc và chuyên đổi số thư viện giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” trong các trường tiểu học trên địa bàn thị xã Ninh Hòa.

+ Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Sách Việt: Phòng Giáo dục và Đào tạo triển khai văn bản số 293/PGDĐT ngày 15/4/2024 về việc hướng dẫn hoạt động hưởng ứng Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam năm 2024 đến tất cả các trường học; UBND thị xã tổ chức Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam năm 2023 tại trường THCS Phạm Hồng Thái và trường THPT Nguyễn Chí Thanh;

- Công tác tham mưu cho cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương

+ Triển khai thực hiện Kế hoạch số 10491/KH-UBND ngày 19/10/2021 của UBND về thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa: UBND thị xã đã ban hành Kế hoạch số 5081/KH-UBND ngày 26/11/2021 về kế hoạch thực hiện "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030" trên địa bàn thị xã Ninh Hòa.

UBND thị xã đã ban hành Kế hoạch số 5081/KH-UBND ngày 26/11/2021 triển khai phong trào “Thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023-2030” trên địa bàn thị xã.

+ UBND thị xã ban hành Công văn số 941/UBND ngày 20/3/2023 về việc triển khai thực hiện công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục và xây dựng xã hội học tập, hoạt động TTHTCĐ năm 2023; Công văn số 1172/UBND ngày 25/3/2024 về việc triển khai thực hiện công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục và xây dựng xã hội học tập, hoạt động TTHTCĐ năm 2024.

+ UBND thị xã đã ban hành Quyết định số 3363/QĐ-UBND, ngày 29/8/2022 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và xây dựng xã hội học tập thị xã Ninh Hòa giai đoạn 2021-2030.

+ UBND thị xã đã ban hành Quyết định số 672/QĐ-UBND, ngày 22/5/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa về việc thành lập Đoàn kiểm tra, đánh giá

các xã, phường đạt chuẩn xóa mù chữ, phổ cập giáo dục năm 2023, kết quả 27/27 xã, phường đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2; 27/27 xã, phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; 27/27 xã, phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; 27/27 xã, phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở, trong đó 05 xã, phường đạt chuẩn mức độ 2 và 22 xã, phường đạt chuẩn mức độ 3. Thị xã Ninh Hòa được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2; đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ.

- Công tác đổi mới quản lý để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động và phát triển bền vững của các trung tâm học tập cộng đồng:

+ Tiếp tục thực hiện Công văn số 141/PGDDĐT về việc hướng dẫn hoạt động và đánh giá xếp loại Trung tâm HTCD từ năm học 2020-2021.

+ Phòng GDĐT ban hành Công văn số 343/PGDDĐT ngày 07/5/2024 về tổ chức Hội nghị Tổng kết và đánh giá xếp loại Trung tâm học tập cộng đồng năm học 2023 - 2024

+ Phòng GDĐT phối hợp kịp thời với Phòng Nội vụ tham mưu UBND thị xã đã ban hành Quyết định bổ nhiệm mới Giám đốc và Phó Giám đốc Trung tâm Học tập cộng đồng ở xã, phường. (Do thay đổi nhân sự), ổn định Ban Giám đốc các Trung tâm có 81 người; tích cực vận động cán bộ nghỉ hưu, người có kiến thức, kinh nghiệm tham gia vào các hoạt động của trung tâm HTCD.

+ Các TTHTCD đã tổ chức các lớp học Thông tư 26/2010/TT-BGDĐT và các lớp giáo dục kỹ năng sống theo quy định tại Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GD&ĐT về việc quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa; TTHTCD đã phối hợp mở các lớp tại địa phương, nội dung các lớp phù hợp với từng nhóm đối tượng và điều kiện cụ thể địa phương, trong năm học 2023 - 2024 đã mở được 358 lớp với 23.347 lượt người tham dự. Công tác xã hội hóa được quan tâm trong năm học qua các TTHTCD đã vận động được 131.500.000 đồng.

+ Công tác kiểm tra, đánh giá, xếp loại trung tâm: Phân chia 27 TTHTCD thành 3 Cụm thi đua (theo Cụm thi đua nhà nước); các khối tổ chức Hội nghị ký kết giao ước thi đua đầu năm, Hội nghị tổng kết và đánh giá thi đua cuối năm theo chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 801/SGDDĐT-GDTCN ngày 01 tháng 7 năm 2013 đạt hiệu quả và chất lượng từ đó từng bước nâng cao trách nhiệm của các cấp uỷ đảng và chính quyền địa phương trong việc quản lý các TTHTCD.

- Kết quả triển khai thực hiện việc đánh giá, xếp loại mô hình “Cộng đồng học tập” cấp xã theo Thông tư số 44/2014/TT-BGD-ĐT ngày 12/12/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 22/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Phòng đã phối hợp với Hội Khuyến học và các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra, đánh giá, chấm điểm, xếp loại “Đơn vị học tập” và “Cộng đồng học tập cấp xã năm 2023”; UBND thị xã ban hành quyết định số 353/QĐ-

UBND ngày 26/3/2024 về công nhận 27/27 xã phường đạt kết quả “Cộng đồng học tập” và 09 cơ quan, đơn vị đạt Đơn vị học tập năm 2024.

- Tổ chức tốt việc phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS: Vận động học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục tham gia học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp theo tinh thần Quyết định số 2227/QĐ-UBND ngày 06/8/2018 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 – 2025” trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, năm học 2023 - 2024 toàn thị xã đã vận động được 381 học sinh học tại trường dạy nghề, tỉ lệ 11,71%.

### ***b) Ưu điểm***

- Phòng Giáo dục và Đào tạo đã kịp thời tham mưu UBND thị xã ban hành các văn bản chỉ đạo về công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục và xây dựng xã hội đến các cơ quan, đơn vị trực thuộc và UBND các xã, phường.

- Ngành học Giáo dục thường xuyên Ninh Hòa đã hoàn thành tốt kế hoạch, chỉ tiêu và nhiệm vụ năm học 2023 - 2024, thị xã giữ vững đạt chuẩn về PCGD mầm non cho trẻ em 5 tuổi, đạt chuẩn XMC mức độ 2, đạt chuẩn về PCGD TH mức độ 3 và đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 2.

- Các TTHTCĐ hoạt động tương đối hiệu quả, Ban Lãnh đạo trung tâm có tinh thần trách nhiệm cao; trong năm học 2023 - 2024 các TTHTCĐ đã mở được nhiều lớp chuyên đề theo Thông tư 26, phối hợp với các ban ngành tổ chức các lớp chuyển giao kỹ thuật cho người dân.

### ***c) Hạn chế, nguyên nhân***

- Việc mở các lớp học tại các Trung tâm học tập cộng đồng đã được quan tâm tuy nhiên kinh phí cấp cho Trung tâm HTCĐ chỉ đủ chi trả phụ cấp cho Ban quản lý.

- Năm học 2023 - 2024 toàn thị xã đã vận động được 381 học sinh học tại các trường dạy nghề, tỉ lệ 11,71%, chưa đạt mục tiêu Quyết định số 2227/QĐ-UBND ngày 06/8/2018 của UBND tỉnh, đến năm 2025 mục tiêu vận động 40%.

## **3. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp**

3.1. Tiếp tục xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục bảo đảm đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đạt chuẩn về trình độ đào tạo, có phẩm chất đạo đức tốt, có chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng.

- Để nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, ngành GD&ĐT đã và đang tập trung thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, như: Quy hoạch lại mạng lưới trường, lớp; rà soát, sắp xếp lại CBGV; triển khai đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CBGV; tăng cường thăm lớp, dự giờ, viết sáng kiến kinh nghiệm, tổ chức thi giáo viên giỏi các cấp, đánh giá phân loại cán bộ quản lý (CBQL)... Kết quả thực hiện các giải pháp cũng cho

thấy, có nhiều lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ tập trung vào chương trình dạy học, sách giáo khoa mới, đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá và sử dụng thiết bị dạy học; Theo thống kê, 100% CBQL được tổ chức bồi dưỡng về lý luận chính trị và nghiệp vụ quản lý giáo dục... 100% CBQL được bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, chức danh quản lý;

- Thông qua các lớp bồi dưỡng, tập huấn, chuyên môn nghiệp vụ, đội ngũ nhà giáo được nâng lên, tỷ lệ CBQL và giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn ngày càng tăng. So với năm 2019, hiện nay, trình độ chuẩn của CBQL và giáo viên toàn ngành tăng đáng kể, thực hiện theo lộ trình đến năm 2025, 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn đào tạo. Hiện nay, CBQL các đơn vị tương đối đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu và đạt chuẩn trình độ đào tạo. Theo thống kê, hiện nay CBQL, giáo viên toàn ngành đạt chuẩn đào tạo trên 90%. Hiện tại còn 1 số giáo viên đang theo học các lớp Đại học, dự kiến đến hết lộ trình, 100% giáo viên sẽ đạt chuẩn.

- Tuy nhiên, đánh giá về thực trạng đội ngũ nhà giáo, hiện nay cũng cho thấy, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn những bất cập, hạn chế trong công tác xây dựng đội ngũ nhà giáo. Hiện nay vẫn còn tình trạng thiếu giáo viên ở các cấp học, nhất là bậc học THCS, tình trạng thừa, thiếu cục bộ làm ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học. Một số giáo viên lớn tuổi vẫn làm việc dựa trên kinh nghiệm, chưa thật sự đổi mới phương pháp; chưa gắn kết hoạt động giảng dạy với thực tiễn đời sống.

3.2. Việc triển khai thực hiện quyết định của Bộ Chính trị về việc bổ sung biên chế giáo viên cho các địa phương, trong đó ưu tiên biên chế để tuyển dụng giáo viên cho các môn học mới thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và ưu tiên tuyển dụng giáo viên mầm non cho các cơ sở giáo dục mầm non vùng kinh tế xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn. Chủ động rà soát, bố trí, sắp xếp trường, lớp, giáo viên, nhân viên phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và biên chế được giao theo quy định.

3.3. Việc triển khai Kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ.

Ngành tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ. Đến nay, trình độ chuẩn đào tạo của giáo viên toàn ngành đã đạt trên 90%. Số giáo viên còn lại đang tiếp tục tham gia các lớp học để thực hiện theo lộ trình đến năm 2025 toàn ngành 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo.

3.4. Công tác bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản

lý, giảng dạy đáp ứng yêu cầu chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên các cấp học và thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

3.5. Việc tham mưu dự báo nhu cầu và xây dựng kế hoạch dài hạn để thực hiện đào tạo giáo viên gắn với nhu cầu sử dụng, bảo đảm đủ về cơ cấu, số lượng, chất lượng đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo quy định tại Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ.

Ngành giáo dục luôn chú trọng triển khai bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy đáp ứng yêu cầu chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên các cấp học và thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong đánh giá chuẩn và bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý, giáo viên các cấp học. Tham mưu dự báo nhu cầu và xây dựng kế hoạch dài hạn để thực hiện đào tạo giáo viên gắn với nhu cầu sử dụng, bảo đảm đủ về cơ cấu, số lượng, chất lượng đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo quy định tại Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ. Đặc biệt, bố trí đủ giáo viên dạy học các môn Ngoại ngữ và môn Tin học để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ lớp 3. Tổ chức bồi dưỡng sử dụng SGK cho tất cả cán bộ quản lý và giáo viên các bộ môn/hoạt động giáo dục. Tổ chức 2 lần Hội nghị chuyên môn cấp THCS cho cán bộ quản lý và giáo viên...

3.6. Việc bố trí giáo viên dạy học các môn Ngoại ngữ và môn Tin học đối với cấp tiểu học để triển khai Chương trình GDPT 2018.

- Đối với giáo viên Ngoại ngữ (Tiếng Anh), trong năm học ngành đã tuyển dụng được 38 chỉ tiêu giáo viên tiếng Anh dạy tiểu học, cùng với đội ngũ giáo viên tiếng Anh hiện có, cơ bản đáp ứng được nhu cầu cần của các trường trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 dạy tiếng Anh từ lớp 3.

- Đối với giáo viên Tin học, để đón đầu việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 dạy Tin học từ lớp 3, năm 2020 ngành đã cử chọn 40 giáo viên tham gia bồi dưỡng chuyên ngành Tin học để phục vụ giảng dạy. Do đó đội ngũ giáo viên dạy Tin học được trang bị ở tất cả các trường. Trong năm học 2023-2024 ngành đã tuyển dụng được 05 chỉ tiêu giáo viên Tin học dạy tiểu học, đáp ứng được nhu cầu giảng dạy ở tất cả các trường trong thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 dạy Tin học trong trường phổ thông

3.7. Thực hiện kịp thời và đầy đủ các chế độ, chính sách đối với đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên ngành Giáo dục.

#### **4. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho giáo dục**

4.1. Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu bảo đảm thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018

- Tiếp tục thực hiện triển khai thi công xây dựng các công trình đầu tư công năm 2022-2023, tiếp tục thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai

đoạn 2011-2025.

- Tiếp tục thực hiện thanh quyết toán vốn đầu tư các công trình hoàn thành.

- Tăng cường cơ sở vật chất, đảm bảo đủ phòng học, đồ dùng, đồ chơi, công trình vệ sinh nước sạch cho các trường mầm non (kể cả điểm phụ); các trường trở lại tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và phục vụ công tác bán trú để phù hợp với tình hình thực tế và nhu cầu của từng địa phương.

- Tăng cường công tác đầu tư xây dựng cơ bản, đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia các cấp học, bậc học. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án... Tiếp tục đầu tư có trọng điểm, đầu tư sâu cho các trường, lớp trong giáo dục mũi nhọn. Tiếp tục quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trong giáo dục miền núi, các vùng dân tộc thiểu số và các địa bàn khó khăn về ngân sách.

- Đã thực hiện mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1 và đưa vào sử dụng có hiệu quả ở các cơ sở giáo dục; Tiếp tục triển khai thực hiện gói mua sắm thiết bị dạy học lớp 2 & lớp 6; rà soát và lập kế hoạch để phê duyệt chủ trương đầu tư mua sắm gói thiết bị dạy học lớp 3 & lớp 7 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018

- Triển khai đến các cơ sở bằng văn bản và trong hội nghị CBQL thực hiện nghiêm túc Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; bố trí hợp lý cho chi đầu tư nâng cao chất lượng giáo dục; tăng cường hiệu quả, đa dạng hóa nguồn lực tài chính cho phát triển giáo dục; nâng cao chất lượng, hiệu quả đầu tư công.

- Tiếp tục tập trung vào một số đơn vị có nhiều bất cập về mạng lưới trường học đáp ứng nhu cầu học tập của con em nhân dân địa phương.

- Công tác giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công: Kế hoạch giao trả nợ quyết toán hoàn thành 6 công trình với 257.000.000đ và đã giải ngân trong tháng 7/2024 đạt tỷ lệ 100%

4.2. Thực hiện lồng ghép Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, với sự chỉ đạo của UBND thị xã, ngành giáo dục và đào tạo đã phối hợp với các ban ngành thực hiện một số lĩnh vực theo chuyên ngành, cụ thể đã và đang thực hiện một số chỉ tiêu trong giai đoạn như sau:

- Toàn ngành hiện có trẻ nhà trẻ người dân tộc thiểu số ra lớp 11/41, tỷ lệ 26,8%; trẻ mẫu giáo người dân tộc thiểu số ra lớp 189/349, tỷ lệ 54,2%; trẻ mẫu giáo người dân tộc thiểu số 5 tuổi ra lớp là 149/149 trẻ, tỷ lệ 100%. Học sinh tiểu học dân tộc là 335 học sinh. Học sinh THCS dân tộc là 149 học sinh.

- Đã thực hiện công tác phòng chống suy dinh dưỡng, thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn thị xã Ninh Hòa giai đoạn 2021-2025. Kết quả tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi được cải thiện từ năm 2021-2023 ở 2 xã Ninh Tân và Ninh Tây là dưới 15%. Kinh phí sử dụng

là 350.692.484 đồng từ nguồn ngân sách hoạt động phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ em dưới 5 tuổi ở vùng đồng bào dân tộc.

- 25% số trường học có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia (chỉ tiêu đến 2025 đạt 70%)

- 50% số xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đạt chuẩn nông thôn mới (chỉ tiêu đến 2025 đạt 100%).- 84,6% huy động trẻ dân tộc thiểu số ra lớp trong độ tuổi nhà trẻ (chỉ tiêu đến 2025 đạt 15%); 72,25% trẻ mẫu giáo dưới 5 tuổi đến trường (chỉ tiêu đến 2025 đạt 82%); 100% học sinh mẫu giáo 5 tuổi đến trường; 100% học sinh trong độ tuổi tiểu học; 93% học trung học cơ sở (chỉ tiêu đến 2025 đạt 98%); 58% học trung học phổ thông và trung cấp nghề (chỉ tiêu đến 2025 đạt trên 70%); 85,15% người từ 15 tuổi trở lên đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông (chỉ tiêu đến 2025 đạt trên 98%).

- Trong công tác tham mưu với UBND thị xã, ngành đã thực hiện:

Tham mưu UBND thị xã Kế hoạch số 5335/KH-UBND ngày 29/12/2023 về Triển khai thực hiện chương trình Nâng cao chất lượng dạy học các môn tiếng dân tộc thiểu số trong chương trình giáo dục phổ thông giai đoạn 2023-2030 trên địa bàn thị xã Ninh Hòa. Đồng thời tiếp tục thực hiện Đề án “Tăng cường, chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng 2025” trên địa bàn thị xã nhằm tiếp tục triển khai và thực hiện.

- Công tác phối hợp:

+ Phối hợp với Phòng Dân tộc thị xã tổ chức tuyên truyền nhằm lan toả trong đội ngũ học sinh DTTS về tệ nạn tảo hôn tại các trường PT DT Nội trú và học sinh THCS trường TH&THCS Ninh Tây.

+ Đã phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức học tiếng Raglay tại thị xã cho 144 cán bộ, công chức, viên chức (giáo dục có 110 người); đề xuất liên kết với trường Đại học Tây Nguyên bồi dưỡng giáo viên dạy tiếng Ê đê là: 24 người

4.3. Ưu tiên củng cố, phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn: Được sự quan tâm của UBND thị xã, Phòng Giáo dục và Đào tạo đã tham mưu UBND thị xã quan tâm đầu tư cơ sở vật chất nhằm tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt đối với vùng có điều kiện khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện các giải pháp hạn chế tình trạng học sinh bỏ học, giảm tỷ lệ học sinh bỏ học qua từng năm học. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đối với vùng có điều kiện khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Cụ thể như: xây dựng mới Trường PTDT Nội trú, kinh phí xây dựng mới trên 40 tỷ đồng; đầu tư xây dựng nâng cấp trường TH&THCS Ninh Tây 8 phòng học mới trong năm 2023, đồng thời trang bị mới các thiết bị cần thiết để phục vụ việc học tập cho con em vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

4.4. Tiếp tục triển khai thực hiện Quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050:

- Để tiếp tục triển khai thực hiện Quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, theo Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của UBND thị xã sẽ thực hiện: Duy tu, bảo dưỡng công trình cơ sở hạ tầng trên địa bàn đặc biệt khó khăn và công trình cơ sở hạ tầng các xã, thôn đã đầu tư từ giai đoạn trước.

- Xây dựng các mô hình đào tạo nghề; giao nhiệm vụ/đặt hàng/đấu thầu để thực hiện đào tạo nghề cho người lao động là người dân tộc thiểu số, người lao động là người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo sinh sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi phù hợp với điều kiện tự nhiên và tập quán của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi gắn với giải quyết việc làm và hiệu quả việc làm sau đào tạo. Tuyên truyền, tư vấn hướng nghiệp, học nghề, việc làm.

### **5. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; giáo dục quốc phòng an ninh:**

- Tiếp tục và thường xuyên tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên để tạo sự đoàn kết, thống nhất trong toàn ngành; Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục thực sự gương mẫu, là tấm gương sáng về mọi mặt cho học sinh noi theo.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 932/KH-PGDĐT ngày 19/11/2021 về thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05 “về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” của ngành Giáo dục Ninh Hòa. Nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động đã có chuyển biến tích cực, thể hiện qua thái độ và trách nhiệm trong công việc; 100% cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đăng ký và được đánh giá nội dung đăng ký hàng năm. Chi uỷ cùng lãnh đạo các đơn vị trực thuộc đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thành một nội dung quan trọng trong chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 và nghị quyết đại hội của chi bộ, nghị quyết hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng lao động của cơ quan, đơn vị mình, góp phần thúc đẩy hoàn thành nhiệm vụ chính trị hàng năm và trong năm học.

- Cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, “Dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm” ngày càng được triển khai rộng rãi, chuyển biến từ “lượng” sang “chất”. Mỗi thầy giáo, cô giáo thực sự là những tấm gương điển hình trong việc nêu cao vai trò, trách nhiệm trong sự nghiệp “trồng người”. các cuộc vận động cũng đã góp phần khơi dậy lòng nhân ái, tinh thần trách nhiệm, lương tâm nhà giáo, tạo nền tảng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Quá trình thực hiện cuộc vận động “Mỗi thầy

giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và “Dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm” đã phát huy hiệu quả tích cực, góp phần xây dựng thành công đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên “vừa hồng, vừa chuyên” để thực hiện tốt sự nghiệp “trồng người”...

- Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng văn hóa học đường, chú trọng xây dựng văn hóa ứng xử lành mạnh, phát huy những giá trị tích cực về thuần phong, mỹ tục, nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, đoàn kết.

- Nâng cao công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác giáo dục quốc phòng và an ninh theo đường lối, chủ trương của Đảng đối với công tác giáo dục quốc phòng và an ninh trong tình hình mới và Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh năm 2013 và các văn bản có liên quan. Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho cán bộ quản lý, giáo viên, viên chức, người lao động theo từng đối tượng có hiệu quả. Phát huy vai trò của giáo dục quốc phòng, an ninh trong giáo dục ý thức, trách nhiệm công dân, giáo dục tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, lòng tự hào, tự tôn dân tộc. Với tiểu học, thực hiện lồng ghép trong các môn học và hoạt động giáo dục đối với từng lớp: Giáo dục tinh thần yêu quê hương, yêu hòa bình, yêu Tổ quốc Việt Nam Xã hội chủ nghĩa; niềm tự hào, tự tôn dân tộc, lòng biết ơn các anh hùng, liệt sĩ trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội; giới thiệu chủ quyền biển, đảo của Việt Nam; giáo dục tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ nhau, có ý thức tổ chức kỷ luật trong học tập. Với THCS, thực hiện lồng ghép trong các môn học và hoạt động giáo dục đối với từng lớp, theo sách giáo khoa do nhà trường lựa chọn, phù hợp với khả năng nhận thức của học sinh ở từng địa phương, tập trung vào các môn học: Ngữ văn; Giáo dục công dân; Lịch sử và Địa lí; Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật); Nội dung giáo dục địa phương; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp... chủ đề lồng ghép chung từ lớp 6 đến lớp 9: Giáo dục tinh thần đoàn kết, yêu nước của dân tộc Việt Nam trong dựng nước và giữ nước qua các thời kì lịch sử; bảo vệ chủ quyền biển, đảo; bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ, biên giới quốc gia; quyền lợi, trách nhiệm của công dân đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; giới thiệu một số sự kiện lịch sử chống giặc ngoại xâm...

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021-2030”; Chương trình “Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hoá cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng giai đoạn 2022-2030”; Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường; Chương trình sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025...

## **6. Tăng cường công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, y tế trường học; bảo đảm an toàn trường học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh:**

Tiếp tục triển khai hiệu quả công tác giáo dục thể chất và y tế trường học, bảo đảm an toàn trường học, phòng chống dịch bệnh và tai nạn thương tích. Tăng cường tổ chức bữa ăn bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và an toàn thực phẩm,

kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho học sinh; kiện toàn và nâng cao năng lực hệ thống y tế trường học. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu về sức khỏe học đường và tiêu chí xây dựng trường học an toàn, thân thiện, hạnh phúc.

- 100% trường học tiếp tục duy trì việc dạy học môn Giáo dục thể chất đúng quy định. Các trường duy trì và thực hiện nghiêm túc các bài thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ, các hoạt động thể dục, thể thao, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục thể chất, thể thao trường học; bảo vệ và nâng cao sức khỏe của trẻ em, học sinh; chú trọng đẩy mạnh các hoạt động thể thao cho học sinh trong nhà trường gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc Chương trình GDPT 2018 theo quy định.

- Tăng cường công tác tuyên truyền về phòng, tránh tai nạn đuối nước cho học sinh, lồng ghép 15 tình huống trong tài liệu “Hướng dẫn phòng tránh đuối nước dành cho học sinh trung học” của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam vào các tiết dạy chính khóa môn Giáo dục thể chất.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 822/KH-CAT-SGDĐT ngày 22/02/2023 của Sở GDĐT và Công an tỉnh về việc triển khai Chương trình phối hợp tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự, an toàn giao thông trong các cơ sở giáo dục giai đoạn 2022 – 2025.

- Tổ chức, triển khai hiệu quả Chương trình “Sức khỏe học đường giai đoạn 2021 - 2025”, Chương trình “Y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021 - 2025”; Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất, thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025; tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh, sinh viên gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và tổ chức tốt Hội khỏe Phù Đổng thị xã năm học 2023-2024 tham dự HKPD tỉnh đạt kết quả cao..

## **7. Tăng cường hội nhập quốc tế trong giáo dục**

Thực hiện chức năng nhiệm vụ được các cấp phân công, Phòng GDĐT thị xã Ninh Hòa đã triển khai đúng quy định của các cấp về công tăng cường hội nhập quốc tế khi cấp trên hướng dẫn và yêu cầu.

## **8. Đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính trong toàn ngành**

- Ban hành Kế hoạch số 166/KH-PGDĐT ngày 11/3/2024 về việc chuyển đổi số năm 2024 của ngành Giáo dục và Đào tạo thị xã Ninh Hòa.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và Bộ phận một cửa, một cửa liên thông: Tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công tác văn thư, lưu trữ; phát huy vị trí, vai trò của công tác văn thư, lưu trữ trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan trong việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác văn thư, lưu trữ; trách nhiệm của cán bộ, công chức trong việc lập hồ sơ công việc và nộp lưu hồ sơ, tài liệu. Đẩy mạnh công tác chỉnh lý khoa học và nộp lưu hồ sơ, tài liệu vào Lưu trữ cơ quan và Lưu trữ lịch sử; chấn chỉnh tình trạng tài liệu tồn đọng, tích đống tại cơ quan. Tăng cường sử dụng văn bản điện

từ, tiến tới thay văn bản giấy hướng đến mục tiêu xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số trên tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

a) Tổng số: 161 mét, trong đó:

- Tài liệu hình thành từ năm 2015 về trước: 112 mét;
- Hình thành từ năm 2015 đến thời điểm thống kê: 49 mét.

b) Tài liệu đã chỉnh lý hoàn chỉnh: 00 mét; đã chỉnh lý sơ bộ: 38 mét.

### **9. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo**

- Tổ chức kiểm tra chuyên đề Chuyên đề về công tác quản lý của Hiệu trưởng, công tác nội vụ và kế hoạch phát triển giáo dục, công tác quản lý thực hiện quy chế chuyên môn, công tác y tế, thi đua, khen thưởng tại 12 đơn vị.

- Kết hợp kiểm tra từng chuyên đề, phòng đã kiểm tra việc tổ chức các hoạt động giáo dục tại cơ sở trong đó có công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; việc thực hiện công tác tuyển sinh; thực hiện Chương trình GDPT 2018; trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; kiểm tra công tác kiểm tra nội bộ của Hiệu trưởng; công tác bồi dưỡng thường xuyên; công tác dạy thêm, học thêm trong nhà trường; việc thực hiện công khai theo Thông tư 36 của BGDĐT; ...

### **10. Đẩy mạnh thực hiện các phong trào thi đua trong toàn ngành**

- Phòng GDĐT đã triển khai và thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động; Phát động, triển khai các phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề của Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND thị xã; phát động, triển khai các phong trào thi đua của đơn vị phát động, mang lại hiệu quả thiết thực, hướng vào những nhiệm vụ chính trị, trọng tâm, đột phá...

- Thực hiện linh hoạt và hiệu quả Chỉ thị của Chủ tịch UBND thị xã phát động phong trào thi đua trong ngành giáo dục và đào tạo thị xã năm học 2023-2024; các Kế hoạch về việc tổ chức dạy học, hoạt động giáo dục năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thị xã Ninh Hòa và phong trào thi đua “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức về tự học, sáng tạo”...

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 11/01/2022 của UBND thị xã phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến trên địa bàn thị xã Ninh Hòa, giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch số 1179/KH-UBND ngày 03/4/2023 của UBND thị xã về tuyên truyền gương điển hình tiên tiến trên địa bàn thị xã Ninh Hòa giai đoạn 2023 – 2025.

Kết quả thi đua năm học 2023-2024:

- Lao động tiên tiến: 2426 cá nhân
- Tập thể lao động tiên tiến: 86/86 tập thể, tỷ lệ 100%
- Chiến sĩ thi đua cơ sở: 410/2426 cá nhân, tỷ lệ 16,9%

**Chủ tịch UBND thị xã tặng giấy khen:**

- Tập thể: 83/86 tập thể, tỷ lệ 96,5%.
- Cá nhân: 483/2426 cá nhân, tỷ lệ 19,9%.
- Tập thể lao động xuất sắc: 36/86 tập thể LĐTT, tỷ lệ 41,86%.

### **Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen**

- Tập thể: 09 tập thể
- Cá nhân: 11 cá nhân

### **Thủ tướng Chính phủ khen tặng Bằng khen cho 02 cá nhân:**

- Bà Đặng Thị Minh Trang, Phó Hiệu trưởng Trường Mầm non Ninh Thủy
- Ông Nguyễn Thành Đầu, Giáo viên Trường THCS Nguyễn Văn Cừ

### **Chủ tịch Nước tặng huân chương**

- Huân chương lao động hạng nhất: Trường Mầm non 2/9
- Huân chương lao động hạng ba: Trường THCS Trần Quang Khải

## **11. Tăng cường công tác truyền thông giáo dục**

Xác định học tập, quán triệt Nghị quyết 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI vừa là nhiệm vụ, vừa là quyền lợi của đảng viên, cán bộ, công chức viên chức ngành giáo dục và các cơ sở giáo dục, là khâu trước hết rất quan trọng nhằm tạo sự thống nhất trong toàn ngành giáo dục và đào tạo (GDĐT) thị xã Ninh Hòa, là tiền đề đảm bảo đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ mà Nghị quyết đã đề ra. Triển khai, quán triệt đến đội ngũ cán bộ chủ chốt; chỉ đạo các cơ sở giáo dục trực thuộc tổ chức phổ biến, tuyên truyền sâu rộng nội dung Nghị quyết số 29-NQ/TW của BCH Trung ương, Chương trình hành động số 20-CTr/TU của BCH Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa; Kế hoạch số 75-KH/TU ngày 11/7/2014 của Thị ủy đến cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên các đơn vị trường học trên địa bàn thị xã, tuyên truyền sâu rộng trong toàn ngành.

Việc tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết được thực hiện nghiêm túc, khoa học, thực chất, hiệu quả, phù hợp với đặc điểm, tính chất, điều kiện của đơn vị và đa dạng các hình thức học tập tuyên truyền, phổ biến... Thông qua các lần giao ban hàng tháng các cơ sở giáo dục đã tổ chức tuyên truyền và đánh giá kết quả thực hiện thông qua các lần sơ kết học kỳ, tổng kết năm học... thông qua các lần họp giao ban với Ban đại diện Cha mẹ học sinh của trường và của lớp, các trường đã thường xuyên tuyên truyền sâu rộng đến PHHS về nội dung của Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành (BCH) Trung ương (Khóa XI), Chương trình hành động số 20-CTr/TU của BCH Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa; Kế hoạch số 75-KH/TU ngày 11/7/2014 của Thị ủy về việc Thực hiện chương trình hành động số 20-CTr/TU ngày 24/4/2014 của Tỉnh ủy Khánh Hòa, Kế hoạch số 529a/KH-PGDĐT ngày 15/9/2014 về Triển khai thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong

điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế của ngành giáo dục và đào tạo

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

Được sự quan tâm của Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND thị xã, Phòng GDĐT đã thực hiện đầy đủ và hoàn thành tốt chức năng nhiệm vụ được UBND thị xã giao. Thực hiện chương trình giáo dục đúng theo quy định của Sở GDĐT; tổ chức thực hiện đúng quy định của chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, triển khai thực hiện đầy đủ các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT và UBND thị xã; tổ chức thực hiện hoàn thành chương trình năm học 2023-2024.

Công tác nhân sự cán bộ quản lý trường học được thực hiện đúng quy trình và đảm bảo tiến độ. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với cán bộ, giáo viên và học sinh theo quy định.

Thực hiện linh hoạt và hiệu quả Chỉ thị của Chủ tịch UBND thị xã về việc phát động phong trào thi đua trong ngành giáo dục và đào tạo thị xã năm học 2023-2024; các Kế hoạch về việc tổ chức dạy học, hoạt động giáo dục năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thị xã Ninh Hòa và phong trào thi đua “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức về tự học, sáng tạo”...

Phòng Giáo dục và Đào tạo đã kịp thời tham mưu UBND thị xã ban hành các văn bản chỉ đạo về công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục và xây dựng xã hội đến các cơ quan, đơn vị trực thuộc và UBND các xã, phường; Ngành học Giáo dục thường xuyên Ninh Hòa đã hoàn thành tốt kế hoạch, chỉ tiêu và nhiệm vụ năm học 2023-2024, thị xã giữ vững đạt chuẩn về XMC mức độ 2, giữ vững đạt chuẩn về PCGDTH mức độ 3 và đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 2; Các TTHTCĐ hoạt động tương đối hiệu quả, Ban Lãnh đạo trung tâm có tinh thần trách nhiệm cao; trong năm học 2023-2024 các TTHTCĐ đã mở được nhiều lớp chuyên đề theo Thông tư 26, phối hợp với các ban ngành tổ chức các lớp chuyên giao kỹ thuật cho người dân.

Phòng Giáo dục và Đào tạo đã triển khai đến các trường tất cả các văn bản chỉ đạo của cấp trên, tổ chức tiếp thu các nội dung của cấp trên và tập huấn cho cơ sở những nội dung trọng tâm của các hoạt động giáo dục tiểu học. Nhìn chung tất cả các trường đã hoạt động và đạt được kết quả khá tốt như việc đổi mới phương pháp dạy của GV và phương pháp học của học sinh; Công tác bồi dưỡng thường xuyên; Đánh giá học sinh theo quy định; Thực hiện tốt công tác dạy học cho học sinh theo Chương trình GDPT 2018 và triển khai thành công việc chọn sách giáo khoa để chuẩn bị công tác dạy học trong năm học 2023-2024 theo; Tiếp tục thực hiện tập huấn cho CBQL và GV về tiếp thu Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018; Đổi mới hoạt động trong trường học; Đổi mới về sinh hoạt chuyên môn; Đổi mới về cách ra đề kiểm tra đánh giá học sinh; Đổi mới về công tác tổ chức, quản lý lớp học....

Công tác giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh được quan tâm thực hiện tốt; phòng chống thiên tai và cứu nạn cứu hộ, công tác y tế trường học, các hoạt động giáo dục thể chất và HKPD được thực hiện đúng quy định... 100% trường học thực hiện đảm bảo trường học an toàn an ninh trật tự...

### **Hạn chế**

Cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học chưa đáp ứng yêu cầu; nhiều trường học cơ sở vật chất đã xuống cấp nhưng chưa được đầu tư sửa kịp thời; trang thiết bị phục vụ giảng dạy bộ môn Tin học (máy tính, phòng học) còn thiếu.

- Đội ngũ giáo viên tiểu học, giáo viên giảng dạy bộ môn Tin học, Ngoại ngữ cấp tiểu học còn thiếu; còn thừa thiếu cục bộ đội ngũ giáo viên ở các trường THCS...

### **Phần hai:**

## **DỰ KIẾN NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NĂM HỌC 2024-2025**

**1. Tăng cường phân cấp, phân quyền trong quản lý; giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở giáo dục:** Tiếp tục giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

**2. Thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên**

Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021 - 2025” và Đề án “Tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến 2025”. Củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMN cho trẻ em 5 tuổi, khuyến khích các địa phương có điều kiện thực hiện PCGDMN cho trẻ em mẫu giáo. Từng bước khắc phục tình trạng thiếu giáo viên; phát triển, nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL, GV đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Tăng cường quản lý, hỗ trợ nâng cao chất lượng nhóm, lớp độc lập tự thực.

Triển khai hiệu quả Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 5, lớp 9 và lớp 12; tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT 2018 như chuẩn bị đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập GDTH và THCS. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương.

Tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến

tài, xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030 và Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030”.

### **3. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ GV và CBQL giáo dục các cấp**

Tiếp tục xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục bảo đảm đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đạt chuẩn về trình độ đào tạo, có phẩm chất đạo đức tốt, có chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng. Tham mưu UBND thị xã tuyển dụng bổ sung biên chế giáo viên cho các trường thiếu giáo viên.

Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ.

Thực hiện kịp thời và đầy đủ các chế độ, chính sách đối với đội ngũ nhà giáo, CBQL, nhân viên ngành Giáo dục.

Tiếp tục cử cán bộ, giáo viên tham gia nghiêm túc các lớp tập huấn về chuyên môn, nội dung bồi dưỡng về công tác quản lý và chuyên môn.

### **4. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, tăng cường các nguồn lực đầu tư cho giáo dục**

Tăng cường thu hút các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo. Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu bảo đảm thực hiện Chương trình GDPT 2018.

Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục đảm bảo đúng quy định, khuyến khích sự hỗ trợ giúp đỡ của các nhà hảo tâm và các tổ chức kinh tế - xã hội cho công tác giáo dục ở địa phương, đơn vị

### **5. Tăng cường công tác chính trị, tư tưởng, giáo dục quốc phòng an ninh**

Tiếp tục tăng cường công tác chính trị, tư tưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động để tạo sự đoàn kết, thống nhất trong toàn ngành. Đẩy mạnh công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong các cơ sở giáo dục; tiếp tục đẩy mạnh xây dựng văn hóa học đường, chú trọng xây dựng văn hóa ứng xử lành mạnh, phát huy những giá trị tích cực về thuần phong, mỹ tục, nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, đoàn kết.

Tiếp tục thực hiện Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021 - 2030”; Chương trình “Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hoá cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng giai đoạn 2022 - 2030”; Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc

tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường; Chương trình sức khỏe học đường giai đoạn 2021 - 2025 Nâng cao chất lượng công tác giáo dục quốc phòng, an ninh.

#### **6. Tăng cường công tác giáo dục thể chất, y tế trường học; bảo đảm an toàn trường học, chủ động phòng, chống và ứng phó với thiên tai, dịch bệnh**

Triển khai hiệu quả Chương trình “Sức khỏe học đường giai đoạn 2021 - 2025”, Chương trình “Y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021 - 2025”; Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất, thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025; tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc Chương trình GDPT 2018.

#### **7. Đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính trong toàn ngành**

Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Đề án Chuyển đổi số của ngành và Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025”.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và bộ phận một cửa, một cửa liên thông.

#### **8. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra**

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo nhằm xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, ngăn ngừa và xử lý nghiêm các hành vi sai phạm trong GDĐT. Đẩy mạnh kiểm tra công tác triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 tại các trường học.

#### **9. Đẩy mạnh thực hiện các phong trào thi đua trong toàn ngành**

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” và các phong trào thi đua do các cấp, các ngành phát động, gắn với việc đẩy mạnh “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” bảo đảm thiết thực, hiệu quả. Nâng cao nhận thức về vai trò của công tác thi đua, khen thưởng, coi thi đua là động lực để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

#### **10. Tăng cường công tác truyền thông giáo dục**

Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, chính sách mới của ngành và việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT; tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả các vấn đề về truyền thông, nhất là các vấn đề xã hội quan tâm, bức xúc để xã hội, nhân dân hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đóng góp nhiều hơn cho ngành./.

*(Đính kèm các biểu mẫu thống kê)*

***Nơi nhận:***

- Sở Giáo dục và Đào tạo (báo cáo);
- Văn phòng HĐND&UBND thị xã (báo cáo);
- Các trường trực thuộc UBND thị xã;
- Lãnh đạo, công chức Phòng GDĐT;
- Lưu: VT.

**KT.TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

**Lê Hồng Tuyên**